

Số: /QĐ-UBND

Kỳ Thượng, ngày 25 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở ở xã Kỳ Thượng

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP, ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan UBND xã Kỳ Thượng gồm 6 chương, 15 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, các cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc tại UBND xã và các cá nhân tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KỶ THƯỢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ cơ sở ở xã Kỳ Thượng

(Ban hành kèm theo QĐ số: /QĐ-UBND, ngày 25/5/2023 của UBND xã)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở ở xã nhằm phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo của nhân dân trên địa bàn xã, đồng thời động viên sức mạnh về vật chất, tinh thần của nhân dân trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tăng cường khối đại đoàn kết, xây dựng Đảng bộ, Chính quyền trong sạch vững mạnh; ngăn chặn và khắc phục tình trạng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, góp phần xây dựng xã Kỳ Thượng ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Điều 2. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”; nâng cao hiệu lực hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng*”.

Điều 3. Dân chủ trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật; quyền đi đôi với nghĩa vụ; dân chủ đi đôi với trật tự kỷ cương. Kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm Hiến pháp, pháp luật, xâm phạm quyền tự do dân chủ của người khác cũng như làm nguy hại đến uy tín và danh dự của Nhân dân.

Chương II NHỮNG NỘI DUNG CÔNG KHAI ĐỂ NHÂN DÂN BIẾT

Điều 4. Chính quyền địa phương có trách nhiệm thông tin kịp thời và công khai để nhân dân biết những nội dung sau:

1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hàng năm của địa phương và kết quả thực hiện.

2. Số liệu báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách của xã, kế hoạch hoạt động tài chính của xã trình hội đồng nhân dân xã; Dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã định kỳ theo quý, 6 tháng, hàng năm; quyết toán ngân sách và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước (nếu có).

3. Dự án công trình đầu tư trên địa bàn xã, tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý sử dụng đất của xã.

4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của cơ quan xã, thôn; Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức xã; quyền hạn của chính quyền địa phương.

5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình dự án đối với địa bàn xã; các khoản huy động nhân dân đóng góp.

6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương.

7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây nhà ở, cấp thẻ BHYT và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã.

8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã.

9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an Nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an Nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã.

10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của cơ quan xã, thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã.

11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung của chính quyền xã đưa ra lấy ý kiến nhân dân.

12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền xã trực tiếp thực hiện.

13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của xã.

14. Công tác văn hóa - xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; trật tự an toàn xã hội của địa phương.

15. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

1. Các hình thức công khai thông tin:

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của xã; trên hệ thống truyền thanh của xã và Thôn;
- c) Thông qua Thôn trưởng để thông báo đến Nhân dân;
- d) Gửi văn bản đến công dân;
- đ) Thông qua hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với Nhân dân trên địa bàn;
- e) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri;
- g) Thông báo đến các tổ chức đoàn thể cùng cấp để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên các chi hội;

2. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của của cơ quan có thẩm quyền về nội dung công khai, Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức công khai.

Chương III NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Điều 6. Những nội dung Nhân dân bàn và quyết định

1. Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn xã, thôn do Nhân dân đóng góp toàn bộ, hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức.

2. Việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc trực tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

3. Nội dung quy ước của Thôn.

4. Bầu, cho thôi làm Thôn trưởng.

5. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban thanh tra Nhân dân, ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Thôn không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

Điều 7. Hình thức nhân dân bàn và quyết định

a) Tổ chức họp dân các Thôn thảo luận và biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín;

b) Phát biểu lấy ý kiến của từng hộ gia đình, biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín;

**Chương IV
NHÂN DÂN THAM GIA Ý KIẾN**

Điều 8. Những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã quyết định

1. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; phương án phát triển ngành nghề trên địa bàn xã.

2. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất của huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý.

3. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, bồi thường, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, tái định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.

4. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên Thôn, ghép cụm dân cư.

5. Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư.

6. Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã (nếu có).

7. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn xã.

8. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền xã thấy cần thiết lấy ý kiến.

Điều 9. Hình thức Nhân dân tham gia ý kiến

1. Các hình thức lấy ý kiến nhân dân bao gồm:
 - a) Hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với Nhân dân trên địa bàn;
 - b) Tổ chức họp Thôn;
 - c) Phát biểu lấy ý kiến của từng hộ gia đình;
 - d) Thông qua hòm thư góp ý, đường dây nóng;
 - đ) Thông qua Ban công tác Mặt trận Thôn và các chi đoàn, chi hội ở Thôn;

Chương V

NHÂN DÂN KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 10. Nội dung kiểm tra, giám sát

1. Công dân kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà Nhân dân đã bàn và quyết định.
2. Công dân giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền xã, cán bộ, công chức thuộc cơ quan xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã và Thôn.

Điều 11. Hình thức kiểm tra, giám sát

1. Công dân trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua
 - a) Hoạt động lao động, sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của công dân ở Thôn;
 - b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách xã, Thôn và người dân trên địa bàn xã;
 - c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của chính quyền địa phương, cán bộ, công chức xã, người hoạt động không chuyên trách xã, Thôn và người dân trên địa bàn xã;
 - d) Tham dự hội nghị trao đổi, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương với Nhân dân trên địa bàn;

2. Công dân thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua Mặt trận Tổ quốc xã và thông qua Ban thanh tra nhân dân xã, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng được thành lập theo quy định của pháp luật

Điều 12. Nhiệm vụ quyền hạn của Ban thanh tra nhân dân ở xã

1. Kiểm tra việc thực hiện các quyết định đã được Nhân dân bàn và quyết định; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương, cán bộ, công chức thuộc cơ quan xã, người hoạt động không chuyên trách ở xã và Thôn.

2. Kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó

3. Yêu cầu chính quyền địa phương, cán bộ công chức xã cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.

4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo kiến nghị của công dân, cộng đồng dân cư.

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, cán bộ, công chức thuộc cơ quan xã, Tổ trưởng Thôn khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức, công dân; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét xử lý.

6. Tham dự các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của công dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức cá nhân có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban giám sát cộng đồng

1. Ban giám sát đầu tư của cộng đồng có các nhiệm vụ:

a) Theo dõi, giám sát sự phù hợp của chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư với quy hoạch, kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã; việc chủ đầu tư chấp hành các quy định về chỉ giới đất đai và sử dụng đất, quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án, kiến trúc xây dựng, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư, kế hoạch đầu tư; tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, việc thực hiện công khai thông tin trong chương trình đầu tư đối với các chương trình, dự án đầu tư công, dự án đầu tư từ nguồn vốn khác trên địa bàn xã.

b) Đối với các chương trình, dự án đầu tư bằng nguồn vốn và công sức của cộng đồng dân cư, dự án sử dụng ngân sách xã hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho xã thì thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản này và kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức và chủng loại vật tư theo quy định; theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình.

c) Phát hiện những việc làm tổn hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện

đầu tư và vận hành dự án, những việc gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc các chương trình, dự án đầu tư.

2. Quyền hạn của Ban giám sát cộng đồng

a) Yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp các thông tin về quy hoạch có liên quan đến việc quyết định đầu tư dự án, kế hoạch sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

b) Yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trả lời các vấn đề thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Yêu cầu chủ chương trình, chủ đầu tư trả lời, cung cấp các thông tin phục vụ việc giám sát đầu tư gồm quyết định đầu tư; thông tin về chủ đầu tư, ban quản lý dự án, địa chỉ liên hệ; tiến độ và kế hoạch đầu tư; diện tích chiếm đất và sử dụng đất; quy hoạch mặt bằng chi tiết và phương án kiến trúc; đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư; phương án xử lý chất thải và bảo vệ môi trường.

Đối với các chương trình, dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng dân cư, dự án sử dụng ngân sách của địa phương hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho địa phương, thì ngoài các nội dung trên, chủ chương trình, chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp thêm thông tin về quy trình, quy phạm kỹ thuật, chủng loại và định mức vật tư; kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình.

d) Tiếp nhận các thông tin do công dân phản ánh để gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước thẩm quyền hoặc tiến hành kiểm tra, giám sát theo phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của Ban; tiếp nhận và thông tin cho công dân biết ý kiến trả lời của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về kiến nghị của công dân.

đ) Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện dự án gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, an ninh, văn hóa, xã hội, môi trường sinh sống của cộng đồng hoặc chủ đầu tư không thực hiện công khai thông tin về chương trình, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật thì phản ánh đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và kiến nghị biện pháp xử lý; trường hợp cần thiết thì kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ thực hiện đầu tư, vận hành dự án.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này đã được Ủy ban nhân dân phối hợp với UB MTTQ xã xây dựng dự thảo, tổ chức tiếp thu, tổng hợp các ý kiến góp ý của Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Trưởng các đoàn thể, cán bộ, công chức, người lao động thuộc cơ quan xã đã thảo luận thống nhất. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 15. Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể, cán bộ, công chức chuyên môn, Trưởng các đơn vị, trường học, trạm y tế thuộc xã và các Thôn chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy có những vấn đề cần sửa đổi bổ sung cho phù hợp, yêu cầu báo cáo về UBND xã (qua công chức Văn phòng - Thống kê) để tổng hợp, xem xét sửa đổi./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KỶ THƯỢNG